

Hải Dương, ngày 8 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO
Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Ông/Bà: Sở hữu: cổ phần
CMND/thẻ căn cước:
Địa chỉ:
Điện thoại:

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 08h00 phút thứ 6 ngày 19/6/2020.
2. Địa điểm: tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương - số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

3. Nội dung đại hội:
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Phê chuẩn kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

- Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

- Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

- Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

4. Thành phần tham dự đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có tên trong danh sách chốt ngày 02/6/2020.

Trong trường hợp không thể tham dự đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự thay theo mẫu gửi kèm thông báo mời.

5. Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và mẫu giấy ủy quyền trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.hdwaco.com.vn>.

6. Đăng ký tham dự đại hội:

Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo và tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước ngày tổ chức đại hội qua số điện thoại: 02203.859010.

Quý cổ đông khi tham dự đại hội vui lòng mang theo giấy CMND/Thẻ căn cước (cổ đông cá nhân) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (trong trường hợp người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng kính mời.

Nơi nhận:
Như trên;
Lưu VT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Tôi tên là:

(Sau đây gọi là Người ủy quyền)

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần kinh doanh nước
sạch Hải Dương.

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

(Sau đây gọi là Người được ủy quyền)

Thay mặt tôi thực hiện các công việc sau đây với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ
phần mà tôi đang sở hữu:

- Tham dự, phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận, biểu quyết các vấn đề được
đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Ký các giấy tờ cần thiết (nếu có).

Người được ủy quyền có nghĩa vụ phải thực hiện đúng nội dung Quy chế làm việc
của Đại hội đồng cổ đông, không được ủy quyền lại cho Bên thứ ba và có trách nhiệm
thông báo lại kết quả Đại hội cho Người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết
không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày ... tháng năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 1630/QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 1475/NQ-HĐQT ngày 04/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Thông báo số 1983/TB-VSD ngày 04/6/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

- Thời gian: từ 08h00 phút thứ 6 ngày 19/6/2020.

- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương – Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Nội dung: Theo chương trình họp Đại hội.

- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chốt ngày 02/6/2020.

Điều 2. Các Ông (bà) thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và các cổ đông thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.//

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

STT	Thời gian	Nội dung
1	7h00-8h00	Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu.
2	8h00-8h10	<ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự cuộc họp Đại hội. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông. - Trình bày tóm tắt Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và mời Đoàn chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội, Ban Thư ký lên làm việc.
3	8h10-8h20	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu khai mạc cuộc họp Đại hội. - Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình cuộc họp Đại hội + Đề cử Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết. - Biểu quyết thông qua hai nội dung trên.
4	8h20-8h30	- Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019;
5	8h30-8h40	- Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
6	8h40-8h50	- Công bố Quyết định khen thưởng thành tích của UBND tỉnh
7	8h50-9h10	- Lãnh đạo UBND tỉnh trao tặng và phát biểu
8	9h10-9h30	- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020
9	9h30-9h50	- Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.
10	9h50-9h55	- Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020;
11	9h55-10h10	- Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2019, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
12	10h10-10h20	- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
13	10h20-10h40	- Các Cổ đông thảo luận và tham gia ý kiến.
14	10h40-10h50	- Biểu quyết thông qua các nội dung tại các điểm: 5, 6, 9, 10, 11; 12; 13



15	10h50-11h00	- Nghi giải lao
16	11h00-11h10	- Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
17	11h10-11h20	- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
18	11h20-11h30	- Phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Số: 165/QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ Quyết định số: 1630/QĐ-HĐQT ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Xét đề nghị của Tổng giám đốc công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương gồm các Ông (Bà) có tên sau:

- | | |
|--|------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Phó TGD, CT Công đoàn | - Phó trưởng ban |
| 3. Ông Đỗ Ngọc Phương – Trưởng phòng Tổ chức | - Ủy viên |
| 4. Ông Vũ Chí Phương – Trưởng phòng Pháp chế | - Ủy viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Tú – Phó trưởng phòng Pháp chế | - Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên Ban kiểm soát | - Ủy viên |

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông, người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, đảm bảo theo đúng quy chế tổ chức của Đại hội và pháp luật nhà nước quy định.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức thành công.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số 1659/QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 1475/NQ-HĐQT ngày 04/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu V983/2020-HDW/VSD-ĐK ngày 04/6/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số: 1630/QĐ-HĐQT ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2020 (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1655/QC-ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1654/QĐ-HĐQT ngày 09 tháng 6 năm 2020)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 26/4/2018.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành ngày 27/4/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 1475/NQ-HĐQT ngày 04/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu V983/2020-HDW/VSD-ĐK ngày 04/6/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Trên cơ sở nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành Quy chế tổ chức, biểu quyết, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc (tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020) biểu quyết các nội dung trong chương trình cuộc họp và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (gọi tắt là: HĐQT) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.



- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Biểu quyết: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Bầu cử: Là việc Cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số Ứng viên vào Hội đồng quản trị.

3. Điều lệ: Là Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2020 thảo luận và đưa ra quyết định, thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020;

- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 5. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/6/2020 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận, đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương

2. Các cổ đông hay người được ủy quyền khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải mang theo Giấy chứng minh nhân

1101/C/CTN/TH/2011

dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

3. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải có mặt đúng thời gian quy định, ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội bố trí sắp xếp.

4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa Đại hội, không được có hành vi gây rối, ngăn cản diễn biến của Đại hội và giữ trật tự trong suốt quá trình Đại hội diễn ra;

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

7. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người: bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo chương trình được cuộc họp Đại hội đồng thông qua;

b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cuộc họp Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban thư ký cuộc họp

1. Ban thư ký của cuộc họp bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp cuộc họp Đại hội;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các tài liệu cuộc họp Đại hội và các tài liệu khác có liên quan;

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự cuộc họp Đại hội cho Chủ tọa cuộc họp Đại hội.

Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự cuộc họp Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Chủ tọa cuộc họp Đại hội tiến hành Đại hội.

Trường hợp không đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp Đại hội căn cứ theo quy định của Điều lệ công ty, và quy định của pháp luật Chủ tọa thông báo cho các cổ đông biết cuộc họp Đại hội không được tiến hành.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội phân công.

Điều 9. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết.

1. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm thẻ, phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

- Xác định chính xác kết quả bầu cử, biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu báo cáo Đoàn Chủ tọa để công bố trước Đại hội về kết quả bầu cử, kiểm thẻ, phiếu;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử, biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả bầu cử, biểu quyết.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết phải lập Biên bản bầu cử, kiểm thẻ, phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban thư ký cuộc họp Đại hội;

- Ban thư ký cuộc họp Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết và phải tuân thủ các quy định sau:

+ Được sự chấp thuận của Chủ tọa;

+ Phải nêu tên, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, số cổ phần sở hữu trước khi phát biểu;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình cuộc họp Đại hội;

+ Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp Đại hội sẽ được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp bằng văn bản.

CHƯƠNG III: BIỂU QUYẾT

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện được ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức cuộc họp Đại hội in và đóng dấu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, do Ban kiểm tra tư cách cổ đông được phát cho Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ, Họ và tên, số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước, số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó. **Riêng Phiếu biểu quyết** được in sẵn các nội dung biểu quyết theo Chương trình cuộc họp Đại hội.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết (Thẻ biểu quyết màu hồng)

* Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- **Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

+ Thông qua Chương trình cuộc họp đại hội;

- + Thông qua thành phần đoàn chủ tọa, Ban thư ký cuộc họp Đại hội.
- + Thông qua Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu cuộc họp Đại hội;
- + Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- * *Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:*
 - Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết: **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** và chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần khi Đoàn chủ tọa xin ý kiến biểu quyết.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu, ghi chép Thẻ biểu quyết của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết; **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội, Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết có trách nhiệm báo cáo cho Đoàn chủ tọa để công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết trước cuộc họp Đại hội.

2.2. Phương thức bỏ phiếu kín.

2.2.1. Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn màu xanh trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:

* *Biểu quyết thông qua các nội dung sau:*

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2018 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020;

- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

* *Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho đoàn chủ tọa công bố trước cuộc họp Đại hội.

2.2.2. Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn màu vàng trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín (Trường hợp số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu).

3. Các nội dung được thông qua:

Căn cứ theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thì tất cả các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải được Ban Thư ký lập và thông qua trước khi tổng kết bế mạc Đại hội.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức, bầu cử và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội những vấn đề phát sinh chưa được quy định trong quy chế này Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và quyết định theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. /s/

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số: 1656/TTTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 19/4/2019;

Căn cứ báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	55,618	59,939
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	49,500	50,440
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11,0	10,9
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.001
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	454.748	473.516
	- Nước sạch	Triệu đồng	433.215	448.488
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	15.233	18.176
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	6.300	6.850
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	395.877	412.654
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	58.872	60.862
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.097	48.289
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	47.099	55.354
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	33.007	41.261
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	14.092	14.092
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,9	12,9
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	18,5	19,1



4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	88.567	88.891
5	Tổng lao động	Người	945	926
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,8	7,98

B. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	994.841.467.624
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	67.557.468.741
2	Tài sản dài hạn	đồng	927.283.998.883
II	Tổng nguồn vốn	đồng	994.841.467.624
1	Nợ phải trả	đồng	603.960.183.196
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	390.881.284.428

(Có báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 kèm theo)

C. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	đồng	47.097.000.000	48.289.127.864
1	Trả cổ tức bằng tiền (7,3%)	đồng	22.318.000.000	23.274.203.100
	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:		7.732.000.000	9.324.077.087
2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động	đồng	7.324.000.000	8.997.737.087
	- Quỹ khen thưởng của BDH		408.000.000	326.340.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	14.129.000.000	14.486.738.359
4	Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	2.918.000.000	1.204.109.318
	Trong đó: Lợi nhuận không phân phối do lãi chênh lệch tỷ giá	đồng		1.204.109.318

Giải thích: Phân lợi nhuận không phân phối do lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện theo quy định tại Điều 74 – Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Khoản 2, Điều 8 - Thông tư số: 179/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp: “Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ”

D. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng

Số: 165/Tr-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết cuộc họp lần thứ 23 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 30 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và tình hình thực tế sản xuất của các đơn vị trực thuộc trong toàn công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của công ty, cụ thể như sau:

A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	63,195
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	53,500
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11,0
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	9.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.500
	- Nước sạch	Triệu đồng	473.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	13.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	5.500
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	426.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.881
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.000
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.872
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	15.128
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	13,2
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	93.100
5	Tổng lao động	Người	937
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,2



B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Triệu đồng	51.881
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,4%	Triệu đồng	23.593
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động</i> - <i>Quỹ khen thưởng của BĐH</i>	Triệu đồng	9.369 9.043 326
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.564
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	3.355

C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2020, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và cá quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua . /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng



Số: 1658/BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành tại Quyết định số 492/QĐ-HĐQT ngày 8 tháng 6 năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm (2017-2022);

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 thành viên.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và Phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu			Tỷ lệ	Ghi chú
			Tổng	Cá nhân	Đại diện		
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	9.604.142	39.400	9.564.742	30,12%	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	2.818.416	28.700	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
3	Trần Quốc Khanh	Thành viên HĐQT	2.836.816	47.100	2.789.716	8,90%	TV HĐQT điều hành
4	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT	2.907.119	117.403	2.789.716	9,12%	TV HĐQT điều hành

5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	24.325	24.325		0,08%	TV HĐQT điều hành
6	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	2.819.816	30.100	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	3.900.000		3.900.000	12,23%	TV HĐQT không điều hành

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

1. Hoạt động quản trị công ty.

1.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày 01/01/2019, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 07 cuộc họp với sự tham dự 100% của các thành viên, đã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, các quyết nghị, quyết định đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận của các thành viên. Năm 2019 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết như sau:

Stt	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 17 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	10/01/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018. 2. Thông qua Dự thảo Báo cáo tài chính quý 4/2018 và dự thảo Báo cáo tài chính năm 2018; 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. 4. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị năm 2019. 5. Thông qua Kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung ứng năm 2019. 6. Thông qua Tờ trình ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” huyện Thanh Miện. 7. Thông qua Tờ trình thông qua phương án vay vốn và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp tại Ngân hàng TMCP

			<p>Công thương Việt Nam - CN Hải Dương.</p> <p>8. Thông qua trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2018 và Kế hoạch Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương năm 2019.</p> <p>10. Và một số công tác khác.</p>
2	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 18 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	01/3/2019	<p>1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tài chính quý 4/2018 và Báo cáo tài chính năm 2018;</p> <p>3. Thông qua Tờ trình v/v phê duyệt bổ sung và tạm dừng một số danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị năm 2019;</p> <p>4. Thông qua phê duyệt điều chỉnh danh mục và kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị đợt 1 năm 2019.</p> <p>5. Thông qua Hỗ trợ trang phục áo dài cho công nhân viên – người lao động nữ.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương.</p> <p>7. Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019.</p> <p>8. V/v hỗ trợ xây dựng đường bê tông thôn La B, xã</p>

			Kim Giang huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. 9. Và một số công tác khác.
3	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 19 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	22/4/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. 2. Thông qua Báo cáo tài chính quý 1/2019; 3. Thông qua Quy chế khoán trả tiền lương, vật rẻ tiền mau hỏng và khoán một số chi phí khác; 4. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 và hỗ trợ người lao động đi tham quan nghỉ mát năm 2019. 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2019. 6. Thông qua Tờ trình ủng hộ “Tháng Nhân đạo” năm 2019 của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hải Dương và hỗ trợ kinh phí điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới cho xã Tiên Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. 7. Thông qua Tờ trình Bổ sung danh mục công trình ĐTXDCB và bố trí vốn đợt 2 năm 2019. 8. Chỉ đạo công tác rà soát quy hoạch cán bộ và một số công tác khác.
4	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 20 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	22/7/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính quý II/2019 và BCTC bán niên 2019; 2. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp lễ Quốc khánh 02/9/2019. 3. Thông qua Tờ trình chốt danh sách cổ đông và trả cổ tức năm 2018 bằng tiền;

			<p>4. Thông qua Tờ trình Bổ sung danh mục công trình ĐTXDCB và bố trí vốn đợt 3 năm 2019.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025;</p> <p>6. Thông qua Dự thảo chứng thư xác định giá trị doanh nghiệp để thoái vốn lần 2</p>
5	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 21 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	24/9/2019	<p>1. Thông qua Tờ trình kiện toàn công tác cán bộ;</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Điều chỉnh bổ sung danh mục công trình ĐTXDCB và bố trí vốn đợt 4 năm 2019</p>
6	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 22 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	25/10/2019	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính quý III/2019;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2019, ước kết quả hoạt động SXKD cả năm 2019 và dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp Tết dương lịch;</p> <p>4. Thông qua Tờ trình chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018 Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình Bổ sung danh mục công trình ĐTXDCB và bố trí vốn đợt 5 năm 2019.</p>
7	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 23 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	30/12/2019	<p>1. Thông qua Báo cáo Ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.</p>

			<p>3. Thông qua Tờ trình Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị năm 2020, kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung ứng năm 2020.</p> <p>4. Thông Tờ trình trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình Về việc cử đoàn đi tham quan, học tập tại nước ngoài.</p> <p>6. Kiện toàn công tác tổ chức cán bộ các đơn vị trực thuộc.</p>
--	--	--	--

Ngoài việc tham dự các cuộc họp HĐQT trực tiếp, các thành viên HĐQT còn tích cực cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời có các ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị công ty. HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

1.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Chính phủ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Công bố thông tin và quản lý cổ đông, cổ phiếu.

+ HĐQT phân công người thực hiện bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian, các nội dung công bố như: Tình hình quản trị công ty, Người điều hành nghi chế độ, các báo cáo tài chính quý, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác gửi UBCK, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng công khai tại website của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

+ Dữ liệu cổ đông của công ty được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và được theo dõi định kỳ về sự thay đổi của các cổ đông.

Tổng số cổ đông tại thời điểm 13/4/2020: 902 cổ đông

Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông trong nước	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	03	26.123.606	81,937%
2	Cá nhân	899	5.758.864	18,063%
Tổng cộng		902	31.882.470	100

(UBND tỉnh Hải Dương: 65%; 02 nhà đầu tư chiến lược: 16,937%; Nội bộ người lao động công ty: 16,311%; Ngoài công ty 1,752%)

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019.

2.1. Kết quả thực hiện định hướng chiến lược và kế hoạch HĐSXKD năm 2019.

Trên cơ sở Định hướng chiến lược của công ty và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp trên các lĩnh vực như: công ty tiếp tục đầu tư cải tạo nâng công suất nhà máy nước ORET lên 50.000m³/ng.đ, Nâng công suất Nhà máy nước Thanh Hà thêm 2.500m³/ng.đ; cải tạo, thay thế, đầu tư mới các máy móc thiết bị các nhà máy và các trạm bơm tăng áp nâng tổng công suất toàn công ty lên trên 230.000m³/ng.đ, chất lượng nước đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT, áp lực, lưu lượng luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, xây dựng và đưa vào sử dụng hơn 223 km đường ống mới, hoạt động chống thất thu, thất thoát đã cải tạo thay thế di chuyển hơn 161km đường ống cũ, phát hiện và sửa chữa 5.549 điểm rò rỉ, thay thế 5.861 đồng hồ cũ, nâng chuyển 5.549 đồng hồ sâu, mờ, khó đọc, các hoạt động dịch vụ khác và các giải pháp đồng bộ trong quản trị công ty như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực, lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực và truyền tín hiệu tự động lên mạng Internet, đã giảm đáng kể tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống. Do vậy các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu như sau:

2.1.1. Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	49.500.000	50.440.000	101,9
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	454.748	473.516	104,1
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	937	918	Giảm 19 người
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	52.828	54.946	104,0
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	47.099	55.354	117,5
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	47.097	48.289	102,5
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	375.739,4	390.881,2	104,0

2.1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XDCB được UBND tỉnh giao, HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyển tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyển tiếp: 11 dự án, công trình.

Trong đó: 02 dự án công trình được UBND tỉnh giao vốn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (tổng vốn đầu tư 30,8 tỷ đồng).

- Các công trình đầu tư mới: 56 dự án, công trình và điều chỉnh bổ sung: 14 dự án công trình, tạm dừng 09 công trình

Số lượng các dự án công trình nhiều nhưng tổng mức đầu tư của các dự án công trình nhỏ, phần lớn là cải tạo nâng cấp, nâng công suất, thay thế di chuyển các tuyến ống phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường, chỉnh trang đô thị, các công trình đầu tư mới là các công trình cấp thiết nhằm đáp ứng đủ nguồn và năng

lực truyền tải cấp nước phục vụ nhu cầu bức thiết của khách hàng. Quy mô, tổng tổng mức đầu tư đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Qua giám sát chỉ đạo HĐQT nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, một số công trình đã thi công xong, đã được bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng đủ nguồn, năng lực truyền tải đảm bảo cấp nước cho khách hàng tăng doanh thu, góp phần tăng lợi nhuận, nhưng chưa hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán.

2.2. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của BKS, HĐQT đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2019 của công ty là: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty:

Căn cứ mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 19/4/2019, Công văn số 1154/UBND-VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 12/4/2019 về việc chấp thuận quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2019 tổng quỹ lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS là: 1.310.400.000 đồng chi tiết như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT	30.975.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	27.825.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Thành viên HĐQT	0	Đồng/tháng
- Thù lao Thành viên HĐQT	5.250.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS	24.150.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên	16.800.000	Đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên	3.360.000	Đồng/tháng

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

HĐQT giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD các tháng, quý, năm qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo giám sát của Ban kiểm soát để quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2019 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và định kỳ họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo điều hành, một số dự án công trình còn chậm tiến độ, do vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng thi công và chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã bám sát các nhiệm vụ được phân công cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua các văn bản Email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo, quyết định và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện, nội bộ đoàn kết có sự phối hợp thường xuyên, kịp thời với BKS và Tổng giám đốc trong công tác giám sát và chỉ đạo.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, Hội đồng quản trị tập trung xem xét ban hành các nghị quyết, quyết định về chủ trương, chính sách, cơ chế tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu cơ bản sau:

- + Sản lượng nước sạch doanh thu: 53.500.000 m³
- + Tổng doanh thu: 491,500 tỷ đồng
- + Năng suất lao động: 57.589 m³ /người/năm
- + Nộp ngân sách: 61,000 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 51,881 tỷ đồng
- + Bảo toàn và phát triển vốn của công ty

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại công ty theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của UBND tỉnh.


- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, nhất là trong lĩnh vực đầu tư XD CB nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Phối hợp với BKS kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020, thay mặt cho HĐQT tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, sự đồng hành của BKS và Ban Tổng giám đốc. Cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các ban ngành của Tỉnh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ Công ty trên tất cả các lĩnh vực và mong rằng tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp

đỡ nhiều hơn nữa. Cảm ơn các cơ quan thông tấn Báo, Đài trong và ngoài tỉnh đã thường xuyên theo dõi đưa tin và là cầu nối giữa Công ty với các cổ đông, tạo sự đồng thuận để công ty ngày càng phát triển.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng



Số: 1659/BC-BKS

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 638/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2019

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 493/QĐ-BKS ngày 08/6/2017;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2019;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo hoạt động của Ban năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	16/3/2017	6	100%	

2	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV	16/3/2017	6	100%	
3	Nguyễn Thị Quỳnh	KSV	16/3/2017	6	100%	

2. Triển khai công việc của Ban Kiểm soát Công ty

Năm 2019, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2019

Năm 2019 Ban kiểm soát tổ chức họp 6 lần, cụ thể như sau:

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 25/1/2019: Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra, soát xét BCTC quý IV/2018; triển khai kế hoạch làm việc quý I;

Cuộc họp lần thứ hai ngày 15/3/2019: Thông qua BCTC năm 2018, thông qua tiêu chí và danh sách các đơn vị kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên lựa chọn kiểm toán BCTC quý, bán niên và cả năm 2019, Thông qua báo cáo giám sát, Thông qua kế hoạch giám sát tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng Báo cáo quản trị Ban kiểm soát năm 2018 và triển khai kế hoạch kiểm tra BCTC quý I năm 2019;

Cuộc họp lần thứ ba ngày 29/6/2019: Soát xét các công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo danh mục các công trình được bố trí vốn năm 2019 và các công trình chuyển tiếp năm 2018, triển khai kế hoạch kiểm tra BCTC quý II/2019, Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2019, tổng kết công tác ban 6 tháng đầu năm.

Cuộc họp lần thứ tư ngày 30/7/2019: Gồm các nội dung chính sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019
- Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm
- Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Cuộc họp lần thứ năm ngày 3/11/2019: Gồm những nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra phân tích BCTC quý III/2019
- Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính quý III/2019

c. Soát xét các công trình xây dựng cơ bản dở dang đến ngày 30/9/2019, tổng hợp đề nghị HĐQT xem xét đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công và thanh toán kịp tiến độ

Cuộc họp thứ sáu ngày 25/12/2019: Gồm những nội dung sau:

a. Họp tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2019 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban 6 tháng cuối năm 2019 và báo cáo tổng kết ban trình ĐHCĐ

b. Triển khai kế hoạch soát xét báo cáo tài chính quý 4 và báo cáo tài chính năm 2019.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

4. Đánh giá kết quả từng thành viên.

4.1. Bà Trần Thị Thanh Ngân: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 3 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát; đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc và các các bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019 bám sát theo định hướng phát triển được ĐHCĐ thông qua.

4.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Kiểm soát công tác hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước.
- Kiểm soát tiền mặt, ngân hàng, công nợ, vật tư, tài sản ngắn hạn.
- Kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động SXKD hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS

4.3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm soát viên - Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc thực hiện SXKD bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.
- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật: Thuế, phí, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm soát việc phân chia cổ tức, thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông
- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	49.500	50.440	101,89%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	11	10,9	Giảm 0,1%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	454.748	473.516	104,12%
4	Tổng số lao động	Người	945	926	Giảm 19 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	7,8	7,98	102,3%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	1.000 đ	47.099	55.354	117,52%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	47.097	48.289	102,53%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	6,8	7,3	107,35%

Nhận xét: Công ty thực hiện thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.LTD), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2019. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2019 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thực hiện hạch toán của Bộ Tài

chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

- Báo cáo Tài chính năm 2019, Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

+ Ban kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.Ltd).

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

(Số liệu được trích từ BCTC năm 2019 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019	Tăng – Giảm
A	Tài sản ngắn hạn	67.557.468.741	76.132.722.892	(8.575.254.151)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	10.050.953.945	7.101.889.154	2.949.064.791
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.091.409.104	30.490.301.153	(12.398.892.049)
IV	Hàng tồn kho	35.494.380.015	36.982.773.736	(1.488.393.721)
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.920.725.677	1.557.758.849	2.362.966.828
B	Tài sản dài hạn	927.283.998.883	937.471.236.426	(10.187.237.543)
II	Tài sản cố định	901.257.723.871	874.708.562.195	26.549.161.676
IV	Tài sản dở dang dài hạn	21.138.146.743	60.120.989.705	(38.982.842.962)
VI	Tài sản dài hạn khác	4.888.128.269	2.641.684.526	2.246.443.743
	Tổng cộng tài sản	994.841.467.624	1.013.603.959.318	(18.762.491.694)
C	Nợ phải trả	603.960.183.196	637.864.494.404	(33.904.311.208)
I	Nợ ngắn hạn	162.750.279.196	110.744.872.976	52.005.406.220
II	Nợ dài hạn	441.209.904.000	527.119.621.428	(85.909.717.428)
D	Vốn chủ sở hữu	390.881.284.428	375.739.464.914	15.141.819.514
I	Vốn chủ sở hữu	390.881.284.428	375.739.464.914	15.141.819.514
1	Vốn góp của chủ sở hữu	318.824.708.995	318.824.708.995	-
2	Vốn khác của chủ sở hữu	13.995.581.407	2.511.789.844	11.483.791.563
3	Quỹ đầu tư phát triển	28.819.173.723	17.083.330.250	11.735.843.473
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.241.820.303	37.319.635.825	(8.077.815.522)
	Tổng cộng nguồn vốn	994.841.467.624	1.013.603.959.318	(18.762.491.694)

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019
I. Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,92	0,93
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,08	0,07
II. Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	1,70	1,55

2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,63	0,61
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,37	0,39
III. Khả năng thanh toán.			
1	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- HTK)/Nợ NH	0,35	0,20
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	0,69	0,42
IV. Hiệu quả.			
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	4,32%	4,85%
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	11,66%	12,35%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	10,28%	10,23%
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu)	1.373,66	1.514,60
5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng Tài sản – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu lưu hành	11.778	12.255

Nhận xét: Theo bộ chỉ số trên ¾ nhóm chỉ tiêu đều phản ánh tốt sức khỏe tài chính của Công ty riêng nhóm chỉ số đánh giá khả năng thanh toán bị sụt giảm nhiều (<1) đặc biệt là khả năng thanh toán nhanh của Công ty rất thấp và giảm nhanh qua các năm cho thấy Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn nếu phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn hệ số thanh toán hiện thời rất nhiều cho thấy, tài sản ngắn hạn của Công ty phụ thuộc rất lớn vào hàng tồn kho, vì vậy đề nghị Công ty xem xét giá trị hàng tồn kho, đảm bảo dự trữ đủ SXKD, không để dư thừa quá nhiều, thường xuyên rà soát thanh lý các hàng tồn kho không sử dụng được thanh lý thu hồi vốn. Số dư cuối kỳ hàng tồn kho của Công ty rất lớn 35.494.380.015 đồng.

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

	31/12/2019	01/01/2019	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	14.674.483.263	16.329.842.402	-1.655.359.139
Phải thu khác	2.849.529.582	13.514.676.913	-10.665.147.331
Nợ phải thu	18.091.409.104	30.490.301.153	-12.398.892.049

Nhận xét:

- Nợ phải thu cuối kỳ giảm 12.398.892.049 đồng, trong đó phải thu của khách hàng giảm 1.655.359.139, phải thu khác giảm 10.665.147.331 đồng, cho thấy trong kỳ công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ và không để phát sinh thêm nợ xấu. Tuy vậy khoản phải thu của khách hàng cuối kỳ vẫn cao đề nghị tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các quy định về thanh

toán đối với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa công nợ phải thu, tăng dòng tiền cho Công ty.

Các khoản Nợ phải thu của khách hàng đã tồn đọng lâu ngày với giá trị ước tính: 3.113.703.732 đồng. Đề nghị Công ty xem xét lại chứng từ các khoản nợ trên để đánh giá giá trị có thể thu hồi được đồng thời xác định giá trị dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập.

* Các khoản phải trả

	NỢ PHẢI TRẢ	603.960.183.196	637.864.494.404	(33.904.311.208)
I	Nợ ngắn hạn	162.750.279.196	110.744.872.976	52.005.406.220
II	Nợ dài hạn	441.209.904.000	527.119.621.428	(85.909.717.428)

- Nợ phải trả cuối kỳ giảm (33.904.311.208) đồng cho thấy nỗ lực của Công ty trong việc trả nợ. Tuy nhiên phân tích tổng thể Nợ phải trả cho thấy, Công ty đã nỗ lực trả Nợ vay dài hạn rất nhiều (giảm 85.909.717.428) nhưng Nợ Vay ngắn hạn lại tăng mạnh 52.005.406.220, vốn lưu động thuần âm (-95,192 tỷ) kết hợp với giá trị ĐTXDCB, mua sắm TSCĐ trong năm hoàn thành rất lớn 146.570.040.044 đồng cho thấy công ty đã sử dụng một phần nợ ngắn hạn để đầu tư hình thành tài sản dài hạn, điều này thể hiện sự mất cân đối tài chính do tài sản dài hạn có thời gian thu hồi vốn lâu dài trong khi các khoản nợ ngắn hạn sẽ phải đáo hạn trong thời gian ngắn, tức là sự mất cân đối giữa kỳ hạn của tài sản và kỳ hạn của nguồn nợ vay. Và điều này đẩy công ty vào tình trạng thường xuyên phải đảo nợ ngắn hạn (Vay nợ mới trả nợ cũ) tạo ra tình trạng căng thẳng tài chính và nếu thị trường tài chính bị đóng băng, ngân hàng từ chối cho vay, các nhà cung cấp đòi nợ thì điều này sẽ dẫn đến tình trạng doanh nghiệp cạn kiệt tiền mặt và có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán

d. Công tác đầu tư XDCB

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XDCB được UBND tỉnh giao, HĐND đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyển tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyển tiếp: 11 dự án, công trình.

Trong đó: 02 dự án công trình được UBND tỉnh giao vốn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (tổng vốn đầu tư 30,8 tỷ đồng).

- Các công trình đầu tư mới: 56 dự án, công trình và điều chỉnh bổ sung: 14 dự án công trình, tạm dừng 09 công trình

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dở dang CK
1	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang	60.120.989.705	27.546.730.987	85.432.948.601	2.234.772.091
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2019	0	88.857.338.465	18.903.374.652	18.903.374.652
	Tổng	60.120.989.705	116.404.069.452	155.386.912.414	21.138.146.743

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Nhận xét: Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, vật tư

cung ứng chưa kịp thời,... một số công trình đã thi công xong, còn giá trị dở dang chưa quyết toán, nguyên nhân do vướng mắc về hồ sơ quyết toán, đơn vị thi công hiện đang phải phối hợp với các phòng chuyên môn hoàn thiện và quyết toán dứt điểm trong quý I/2020.

Năm 2019 là năm có sự bật phá mạnh mẽ trong việc đẩy rất nhanh tiến độ, đưa vào tăng tài sản hơn 140 tỷ giá trị ĐTXDCB hoàn thành cho thấy sự quyết tâm trong chỉ đạo hoạt động đầu tư, đẩy nhanh quay vòng vốn, giúp thu hồi vốn nhanh.

e. Tài sản cố định hữu hình

* Nguyên giá:

- Số dư đầu kỳ: 1.528.251.081.774 đ

- Tăng trong kỳ: 160.958.718.288đ, trong đó:

+ Tăng do mua sắm mới TSCĐ: 6.079.941.030 đ

+ Tăng do đầu tư XD/CB hoàn thành: 140.490.099.014 đ

+ Tăng do điều chỉnh nguyên giá đã tạm ghi nhận trước đó: 14.388.678.244 đ

- Giảm trong kỳ do điều chỉnh nguyên giá theo Quyết toán đã được UBND tỉnh phê duyệt và tháo dỡ tài sản: 33.541.057.036 đồng

- Số dư cuối kỳ: 1.655.668.743.026đ

Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn sử dụng: 215.247.021.485 đồng

* Giá trị hao mòn lũy kế

- Số dư đầu kỳ: 653.747.519.579đ

- Tăng trong năm: 100.827.499.572 đ

- Số dư cuối kỳ: 754.575.019.151đ

* Giá trị còn lại

- Giá trị đầu kỳ: 874.503.562.195 đ

- Giá trị cuối kỳ: 901.093.723.875đ

6. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tổ chức và quản lý, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế khoán tiền lương và các chi phí khác, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Đối với HĐQT.

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua ngày 19/4/2019. HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, ban hành 07 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai để các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với các nhà đầu tư, cổ đông.

Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 638/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019 cụ thể:

a. Tổng số tiền chi trả là 21.680.079.600 đồng (*Hai mươi một tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm đồng*), trong đó:

- Chi trả thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: 2.472.341.960 đồng.
- Chi trả cho cổ đông tổ chức chưa lưu ký: 17.764.052.080 đồng.
- Chi trả cho cổ đông cá nhân chưa lưu ký: 1.443.685.560 đồng.

(Số tiền trên bao gồm thuế thu nhập cá nhân)

b. Thời gian chi trả cổ tức: ngày 19/8/2019

Riêng cổ tức của cổ đông nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016: Thời hạn chi trả cổ tức trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo chi trả cổ tức.

c. Các cổ đông chưa lưu ký nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đăng ký theo mẫu.

Trong quá trình trả cổ tức BKS đã phối hợp với công ty hỗ trợ các cổ đông, giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty và các đơn vị trực thuộc.

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. KIẾN NGHỊ.

Để nâng cao khả năng thanh toán và thiết lập lại trạng thái cân bằng tài chính, Ban kiểm soát đề xuất một số giải pháp sau:

5.1. Tăng cường thu hồi Nợ, giảm các khoản phải thu

5.2. Tăng cường sử dụng vật tư có sẵn ở kho, thanh lý thu tiền về các loại vật tư không dùng đến hoặc đã hư hỏng

5.3. Đàm phán để điều chỉnh lại kỳ hạn nợ dài hơn, điều chỉnh nhịp độ tăng trưởng chậm lại, cắt giảm tiến độ đầu tư mới để trả bớt nợ nhằm từng bước cân đối tài chính

5.4. Cân đối việc bố trí vốn mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác đảm bảo muốn tăng tài sản dài hạn thì phải tăng một hay cả hai cấu phần của

nó, nghĩa là tăng vốn chủ sở hữu và tăng vốn nợ dài hạn, không sử dụng nguồn ngắn hạn để đầu tư.

5.5. Để ngăn ngừa tái diễn tình trạng mất cân đối tài chính trong tương lai, Công ty cần lập kế hoạch tài chính dài hạn nhằm thực hiện cân đối dòng tiền trong dài hạn, thực hiện phân tích tình huống nhằm kiểm tra khả năng cân đối tài chính trong những bối cảnh cụ thể hiện nay và cả khi nền kinh tế gặp khó khăn.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.

- Tham gia xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020.
- Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2020
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ.
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ.
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2020.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về chi trả cổ tức năm 2019 và thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020.
- Thực hiện Các chương trình soát xét:
 1. Soát xét chi phí tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí KHCB toàn Công ty năm 2020.
 2. Soát xét trực tiếp tại các chi nhánh trực thuộc.
 3. Soát xét về nhân công thuê ngoài tại tất cả các chi nhánh trực thuộc Công ty vào tháng 8/2020.
 4. Soát xét lại tính hợp lý của toàn bộ các quy chế, văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành xem còn phù hợp trong năm 2020 hay không để yêu cầu Tổng giám đốc chỉnh sửa trình HĐQT thông qua ban hành thực hiện.
 5. Soát xét về công tác đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa TSCĐ vào quý IV/2020.

- Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2020

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2019.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Nơi nhận:

- Tài liệu ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.



Trần Thị Thanh Ngân

Số: 1660/TTr-BKS

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều 38 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ điều 38 – Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 27/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách đề xuất lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020 theo quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)

2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

3. Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu: VT, BKS.



Số: 1661/TTTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019
và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Căn cứ Nghị quyết số 638/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/4/2019.

Căn cứ Công văn số 1154/UBND – VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 12/04/2019 về việc chấp thuận quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2019:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS



HDQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HDQT, Phó chủ tịch HDQT.

HDQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch	m ³	49.500.000	50.440.000	101,9
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	454.748	473.516	104,1
3	Lao động bình quân	Người	945	926	Giảm 19 người
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu	7,8	7,98	102,3
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	52.828	54.946	103,9
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	47.099	55.354	117,5
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.097	48.289	102,5
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	375.739,4	390.881,2	104

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Mức tiền lương tối đa tăng thêm so với kế hoạch của người quản lý công ty năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương là 5% so với mức lương kế hoạch.

Tiền lương, thù lao và quỹ lương thực hiện năm 2019 của HDQT và BKS như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HDQT 30.975.000 Đồng/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HDQT 27.825.000 Đồng/tháng
- Thù lao Thành viên HDQT 5.250.000 Đồng/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS 24.150.000 Đồng/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên 16.800.000 Đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên 3.360.000 Đồng/tháng

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của HDQT, BKS là: 1.310.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười triệu, bốn trăm nghìn đồng).

II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HDQT, BKS năm 2020.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	53.500.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.500
3	Lao động bình quân	Người	937
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,2
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	57.589
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.000
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.881
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	390.881,2

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của HĐQT, BKS.

Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, nếu Công ty bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm tiền lương và thu nhập của người lao động tăng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và Nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương, thù lao bình quân kế hoạch của người quản lý tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2019. Tuy nhiên căn cứ vào tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2020 không tăng thêm so với năm 2019.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

T	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	29.500.000		12	354.000.000
2	Phó CT HĐQT	26.500.000		12	318.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0
4	Thành viên HĐQT (không CTr)		5.000.000	12	60.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	23.000.000		12	276.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
	Tổng cộng :				1.238.400.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng.)

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp

chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng



Số: 1662/BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2018.

Qua tổng báo cáo công khai của người nội bộ công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công khai lợi ích liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:

1. Danh sách người nội bộ công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc
4	Trần Quốc Khanh	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc TTr
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng
6	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc
8	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
10	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát

2. Lợi ích có liên quan của người nội bộ

2.1. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,124% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 9.564.742 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	141786513	Em gái	7.300	0,0229

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Chủ tịch HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2. Ông Phạm Minh Cường - Thành viên HĐQT- TGĐ

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 117.403 cổ phiếu, chiếm 0,368% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Bích Liên	141550662	Vợ	8.100	0,025
2	Phạm Trung Kiên	141361402	Em trai	17.800	0,056

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có



Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Tổng giám đốc.
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	142351170	Con gái	8.100	0,025

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.4. Ông Trần Quốc Khanh - Thành viên HĐQT – PTGD thường trực

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 47.100 cổ phiếu, chiếm 0,148% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Quốc Thiện	141790686	Em trai	16.500	0,052
2	Trần Quốc Hào	141566707	Em trai	2.910	0,009
3	Trần Quốc Thành	030069000747	Em trai	2.300	0,007

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc thường trực.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.5. Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	141363678	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phương	142575478	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	141355936	Chị gái	6.365	0,020

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.6. Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương: 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại công ty khác: Cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương chiếm 40% vốn điều lệ; cổ phần tại Công ty TNHH Hà Đức Trang chiếm 95% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.

Lợi ích khác liên quan đối với Công ty: Không có.

2.7. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Phó tổng giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 30.100 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	142360219	Em gái	7.065	0,022

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc công ty từ 13/12/2018.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.8. Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.9. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	141939518	Anh trai	7.865	0,025

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.10. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Nhân viên : Phòng Tài chính kế toán CTCP cấp nước Xuân Hưng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng mua nước sạch với nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương;
- Hợp đồng bán nước sạch cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng.

Các hợp đồng chuyển tiếp trước khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, giá bán buôn nước sạch theo phương án giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng



Số: **CN/ĐH/ĐCĐ**

Hải Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Dự thảo:



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 06/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 ;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành ngày 27/4/2018
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	55,618	59,939
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	49,500	50,440
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11,0	10,9
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.001
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	454.748	473.516
	- Nước sạch	Triệu đồng	433.215	448.488
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	15.233	18.176
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	6.300	6.850
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	395.877	412.654
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	58.872	60.862

5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.097	48.289
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	47.099	55.354
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	33.007	41.261
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	14.092	14.092
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,9	12,9
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	18,5	19,1
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	88.567	88.891
5	Tổng lao động	Người	945	926
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,8	7,98

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	994.841.467.624
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	67.557.468.741
2	Tài sản dài hạn	đồng	927.283.998.883
II	Tổng nguồn vốn	đồng	994.841.467.624
1	Nợ phải trả	đồng	603.960.183.196
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	390.881.284.428

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	đồng	47.097.000.000	48.289.127.864
1	Trả cổ tức bằng tiền (7,3%)	đồng	22.318.000.000	23.274.203.100
	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:		7.732.000.000	9.324.077.087
2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động	đồng	7.324.000.000	8.997.737.087
	- Quỹ khen thưởng của BDH		408.000.000	326.340.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	14.129.000.000	14.486.738.359
4	Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	2.918.000.000	1.204.109.318
	Trong đó: Lợi nhuận không phân phối do lãi chênh lệch tỷ giá	đồng		1.204.109.318

Giải thích: Phân lợi nhuận không phân phối do lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện theo quy định tại Điều 74 – Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Khoản 2, Điều 8 - Thông tư số: 179/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp: “Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ”

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 3. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	63,195
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	53,500
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11,0
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	9.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.500
	- Nước sạch	Triệu đồng	473.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	13.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	5.500
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	426.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.881
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.000
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.872
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	15.128
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	13,2
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	93.100
5	Tổng lao động	Người	937
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,2

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Triệu đồng	51.881
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,4%	Triệu đồng	23.593
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	9.369
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động		9.043
	- Quỹ khen thưởng của BĐH		326
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.564
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	3.355

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

- Căn cứ kết quả hoạch định sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2020, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 4. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2019 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020 theo quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận:

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.

1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019

1.1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2019:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

1.2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS.

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch	m ³	49.500.000	50.440.000	101,9
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	454.748	473.516	104,1
3	Lao động bình quân	Người	945	926	Giảm 19 người
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu	7,8	7,98	102,3
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	52.828	54.946	104,0
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	47.099	55.354	117,5
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.097	48.289	102,5
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	375.739,4	390.881,2	104

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Mức tiền lương tối đa tăng thêm so với kế hoạch của người quản lý công ty năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương là 5% so với mức lương kế hoạch.

Tiền lương, thù lao và quỹ lương thực hiện năm 2019 của HĐQT và BKS như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT	30.975.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	27.825.000	Đồng/tháng
- Thù lao Thành viên HĐQT	5.250.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS	24.150.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên	16.800.000	Đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên	3.360.000	Đồng/tháng

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của HĐQT, BKS là: 1.310.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười triệu, bốn trăm nghìn đồng).

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	53.500.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.500
3	Lao động bình quân	Người	937

4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,2
5	Năng suất lao động	m3/ng/năm	57.589
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.000
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.881
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	390.881,2

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của HĐQT, BKS.

Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, nếu Công ty bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm tiền lương và thu nhập của người lao động tăng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và Nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương, thù lao bình quân kế hoạch của người quản lý tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2019. Tuy nhiên căn cứ vào tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2020 không tăng thêm so với năm 2019.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	29.500.000		12	354.000.000
2	Phó CT HĐQT	26.500.000		12	318.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0
4	Thành viên HĐQT (không CTr)		5.000.000	12	60.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	23.000.000		12	276.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
	Tổng cộng :				1.238.400.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng.)

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.


Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định theo Điều 15 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Điều 8. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện cá nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/6/2020. 

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 9;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Mạnh Dũng